

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 423/2017/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2017, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1992

Địa chỉ: Thôn A, xã D, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Bị đơn: Anh Trần Văn T, sinh năm 1989

Địa chỉ: 73/187 đường C, phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 7 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 7 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị H và anh Trần Văn T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Trần Văn T có 02 con chung là cháu Trần Phương N sinh ngày 20/8/2012 và cháu Trần P, sinh ngày 02/10/2016.

Chị Nguyễn Thị H và anh Trần Văn T thỏa thuận, thống nhất. Giao cháu Trần Phương N cho anh Trần Văn T trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Trần P cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cả hai cháu đủ 18 tuổi có đầy đủ năng lực hành vi dân sự và có khả năng lao động tự nuôi sống bản thân mình.

Chị H và anh T đều không có yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc quyết định việc cấp dưỡng.

2.2 Về tài sản chung và nghĩa vụ thanh toán chung: Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3 Về án phí: Tiền án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 đồng, chị Nguyễn Thị H phải chịu 75.000 đồng, anh Trần Văn T phải chịu 75.000 đồng, chị Nguyễn Thị H tự nguyện nộp thay toàn bộ cho anh Trần Văn T nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0003346 ngày 23 tháng 6 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P, tỉnh Gia Lai. Trả lại cho chị Nguyễn Thị H số tiền chênh lệch 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND TP. P;
- THADS TP. P;
- UBND phường H
(Số 140; QS 01; Năm 2011);
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ, vp.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Rmah HThuyên